**BÁO CÁO**

**Một số nội dung chính dự kiến sửa đổi, thay thế so với Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND ngày 23/10/2019**

**của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội**

*(Kèm theo Tờ trình số ……/TTr-SNV ngày…../…../2025 của Sở Nội vụ)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí** | **Quy chế 22/2019/QĐ-UBND** | **Dự thảo Quy chế Mới thay thế Quy chế 22** | **Thuyết minh** |
| 1 | Cơ sở pháp lý | Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 18 tháng 6 năm 2012;Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2014; Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam; Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 25/10/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam;Thông tư số 18/2018/TT-BLĐTBXH ngày 30/10/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; | Căn cứ Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14;Căn cứ Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2014; Luật số 23/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam;Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;Căn cứ Nghị định số 219/2025/NĐ-CP ngày 07/8/2025 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam |  |
| 2 | Cơ quan chủ trì | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (SLĐTBXH) | Sở Nội vụ | Kết thúc hoạt động của Sở LĐTBXH, nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động được chuyển sang Sở Nội vụ |
| 3 | Đối tượng áp dụng | - Sở LĐTBXH, Ban QL các KCN&CX, Công an TP, Sở KH&ĐT, Sở Công Thương, Sở Tư pháp, Sở Ngoại vụ, Sở Y tế, Sở GD&ĐT, Sở VH-TT, Sở Xây dựng…- UBND quận/huyện/thị xã | - Văn phòng UBND TP, Sở Nội vụ, Ban QL KCN & KCNC, Công an TP, Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Tư pháp, Sở Y tế, Sở GD&ĐT, Sở VH-TT, Sở Du lịch, Sở Xây dựng, Trung tâm phục vụ Hành chính công…- UBND xã, phường | Do sắp xếp tổ chức bộ máy của các Sở, ngành và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp |
| 4 | Nguyên tắc phối hợp | Văn bản/trao đổi trực tiếp giữa sở, ngành, UBND quận/huyện | Văn bản/trao đổi trực tiếp giữa sở, ngành, UBND xã/phường | Kết thúc hoạt động của một số Sở ngành, và UBND cấp huyện |
| 5 | Nội dung phối hợp | - Thống kê, hướng dẫn thủ tục cấp GPLĐ, thị thực, tạm trú- Phối hợp kiểm tra, thanh tra- Hội nghị sơ kết, tổng kết- Cung cấp thông tin theo yêu cầu | Giữ nguyên khung nội dung, nhưng bổ sung:- Thực hiện cấp phiếu LLTP trực tuyến cùng GPLĐ- Chia sẻ hồ sơ điện tử qua Hệ thống Dịch vụ công thay vì sử dụng hồ sơ giấy | Bổ sung mạnh về chuyển đổi số, dữ liệu điện tử |
| 6 | Trách nhiệm Công an TP | Quản lý XNC, tạm trú, phối hợp SLĐTBXH, xử lý vi phạm, cung cấp thông tin định kỳ | Giữ nguyên + chủ trì cấp phiếu LLTP trực tuyến; phối hợp Trung tâm HCC; báo cáo định kỳ 6 tháng, năm; xử lý vi phạm (bao gồm trục xuất) | Nhiệm vụ quản lý nhà nước về LLTP của Sở Tư pháp được chuyển sang cơ quan Công An; Mở rộng nhiệm vụ, đẩy mạnh ứng dụng CNTT |
| 7 | Cơ chế phối hợp về Lý lịch tư pháp |  | Sở Nội vụ và Ban Quản lý Khu công nghệ cao và Khu công nghiệp phối hợp với Công an Thành phố để giải quyết thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp cùng với cấp Giấy phép lao động bằng hình thức trực tuyến. | Quy định mới tại NĐ 219/2025/NĐ-CP giải quyết đề nghị cấp Phiếu lý lịch tư pháp cùng với cấp Giấy phép lao động thông qua hình thức trực tuyến |
| 8 | Cơ chế xử lý thông tin phối hợp |  | Quy định bổ sung chiều thông tin phản hồi từ các cơ quan về Sở Nội vụ để đảm bảo tính hai chiều và hiệu quả của cơ chế phối hợp | Thống nhất đầu mối tổng hợp báo cáo của Sở Nội vụ trong công tác quản lý người lao động nước ngoài |
| 9 | Vai trò của CNTT/Chuyển đổi số | Không có sự tham gia của Sở Thông tin Truyền thông | Sở Khoa học và Công nghệ trách nhiệm quản lý, vận hành và tối ưu hóa hệ thống thông tin điện tử (Cổng Dịch vụ công, Hệ thống một cửa) và tham mưu, đề xuất nâng cấp cơ sở dữ liệu chung. | Sở Thông tin và Truyền Thông được hợp nhất với Sở Khoa học và công nghệ |
| 10 | Vai trò của Trung tâm Hành chính công | Không có Trung tâm hành chính công | Trung tâm phục vụ Hành chính công thành phố Hà Nội là đối tượng áp dụng và có trách nhiệm phối hợp giải quyết thủ tục hành chính, lưu trữ hồ sơ điện tử. | Bổ sung Trung tâm phục vụ Hành chính công thành phố Hà Nội |
| 11 | Thanh tra Thành phố | Không có Thanh tra Thành phố | Bổ sung thêm trách nhiệm của Thanh tra Thành phố | Kết thúc hoạt động của Thanh tra chuyên ngành, thống nhất hoạt động thanh tra chuyên ngành, thanh tra cấp huyện về Thanh tra Nhà nước |
| 12 | Báo cáo định kỳ | Mốc số liệu báo cáo tháng từ ngày 16 tháng trước đến ngày 15 tháng tiếp theo | Mốc số liệu báo cáo tháng từ ngày 11 tháng trước đến ngày 10 tháng tiếp theo | Thay đổi mốc số liệu báo cáo hàng tháng. |